

Bản án số: 258/2018/HS-PT

Ngày 16-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 217/2018/TLPT-HS ngày 02/7/2018 đối với bị cáo Võ Thanh T và Đinh Quốc D về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo Võ Thanh T và Đinh Quốc D kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thanh T** (Tên gọi khác: B); Sinh ngày 04/6/1993; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Liên gia A, tổ dân phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Võ Thanh M (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968, trú tại: Tổ dân phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 05/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 09/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2018, đến ngày 07/02/2018, hiện được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Quốc D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/11/1995; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Liên gia C, tổ dân phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Đinh Văn T (đã chết); Con bà Phạm Thị M, sinh năm 1964, trú tại: Tổ dân phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh em. Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 01/11/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, theo quyết định số: 6566/QĐ-UBND. Ngày 01/11/2013, chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2018, đến ngày 07/02/2018, hiện được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh Đàm Quang H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên Võ Thanh T, Đinh Quốc D rủ nhau tìm người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ sáng ngày 13/11/2017, T điều khiển xe mô tô biển số: 47S1-130.xx, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, T mượn của chị Hoàng Thu H (là bạn gái của T), sinh năm 1995, trú tại: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, mang theo 01 kìm cộng lực màu xanh và 01 túi xách bên trong đựng: 01 kìm điện màu đỏ, 01 tuốc nơ vít và 01 ná cao su, chở D phía sau đi quanh các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi đến trước dãy phòng trọ tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố, do chị Trần Thị Ngọc T làm chủ thì T, D nhìn thấy tại hành lang của dãy phòng trọ có dựng một chiếc xe mô tô biển số: 47D1-032.xx, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, của anh Đàm Quang H, sinh năm 1985, trú tại: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, không có người trông coi. Lúc này T điều khiển xe mô tô biển số: 47S1-130.xx, dừng cách dãy phòng trọ khoảng 05m. Sau đó, T dùng kìm cộng lực cắt dây xích khoá cổng dãy trọ, D đi vào trong dãy phòng trọ

trộm cắp xe mô tô biển số: 47D1-032.xx, rồi cùng T đi về hướng đường M, thành phố B. Khi đi được khoảng 10m thì T và D dừng lại, T lấy tuốc nơ vít tháo bửng xe, nối dây khoá điện và nổ máy xe mô tô biển số: 47D1-032.xx, để tẩu thoát. Sau đó, T và D đem xe mô tô biển số: 47D1-032.xx, mang về nhà của D, địa chỉ: Tổ dân phố D, phường E, thành phố B, để cất giấu. Tại đây, T sử dụng tuốc nơ vít tháo thiết bị định vị Smart mô tô và biển số: 47D1-032.xx, sau đó mang vứt bỏ xuống hồ E, phường T, thành phố B. Đến ngày 14/11/2017, T mua từ một người phụ nữ thu mua phế liệu (không rõ nhân thân, lai lịch), tại xã H, thành phố B, biển số: 48F7-41xx, và gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, trộm cắp được, rồi bán xe mô tô gắn biển số: 48F7-41xx, cho anh Phạm Hoài N (sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố I, phường K, thành phố B), được số tiền 2.500.000 đồng, T chia cho D số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền còn lại T mua ma túy và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị trộm cắp xe mô tô biển số: 47D1-032.xx, anh H đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết. Ngày 12/01/2018, anh Phạm Hoài N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, gắn biển số: 48F7-41xx, là tang vật chứng của vụ án, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát: 47D1-032.xx, số máy: 5C644453xx, số khung: C640BY4453xx, trị giá: 10.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết Nghị quyết 326/2016/UBTVQH24 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Đinh Quốc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T (B) 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 07/02/2018.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Quốc D 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 07/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2018, bị cáo Võ Thanh T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 01/6/2018, bị cáo Đinh Quốc D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Thanh T và Đinh Quốc D và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Đinh Quốc D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ

vụ án. Qua đó xác định, do ý thức coi thường pháp luật, nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cho bản thân nên khoảng 02 giờ sáng ngày 13/11/2017, tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, các bị cáo Võ Thanh T và Đinh Quốc D đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số: 47D1-032.xx, của anh Đàm Quang H, thì bị phát hiện xử lý. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là: 10.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Thanh T và Đinh Quốc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Đinh Quốc D là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Các bị cáo đều đã bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích hoặc hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Đinh Quốc D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2018/HS-ST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt: Bị cáo **Võ Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi

hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam, từ ngày 12/01/2018 đến ngày 07/02/2018.

- Xử phạt: Bị cáo **Đinh Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam, từ ngày 12/01/2018 đến ngày 07/02/2018.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH24 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Võ Thanh T và Đinh Quốc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- T.H.A hình sự Công an Tp. B;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung